

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1/50** /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày **23** tháng **7** năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Nhà máy tái chế, xử lý chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại”
tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy tái chế, xử lý chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại” họp ngày 05 tháng 5 năm 2012 tại Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy tái chế, xử lý chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại” đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số 54/CV-TT ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Công ty TNHH MTV Thanh Tùng 2;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy tái chế, xử lý chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại” thực hiện tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi Công ty TNHH MTV Thanh Tùng 2 (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1.1. Phạm vi:

Xử lý chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp được thu gom, vận chuyển từ các tỉnh: Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Long An và thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Quy mô, công suất:

- Hệ thống phân loại, đóng kiện phế liệu công suất 30 tấn/ngày;
- Hệ thống tái chế nhựa công suất 10 tấn/ngày;
- Hệ thống tái chế dầu nhớt thải công suất 02 tấn/ngày;
- Hệ thống tái chế dung môi thải công suất 02 tấn/ngày;
- Hệ thống xử lý ác quy công suất 01 tấn/ngày;
- Hệ thống tái chế chì công suất 01 tấn/ngày;
- Hệ thống súc rửa và phục hồi bao bì, thùng phuy công suất 7,2 tấn/ngày (tương đương 600 thùng phuy/ngày);
- Hệ thống xử lý chất thải lỏng có chứa thành phần nguy hại công suất 40 m³/ngày;
- 02 lò đốt chất thải công suất 300 kg/h và 01 lò đốt chất thải công suất 1.000 kg/h (tương đương 17,2 tấn/ngày);
- Hệ thống ổn định, hóa rắn chất thải công suất 09 tấn/ngày;
- Hệ thống xử lý bóng đèn huỳnh quang công suất 0,6 tấn/ngày;
- Hệ thống xử lý linh kiện điện tử công suất 01 tấn/ngày;
- Hàm chứa (ô chôn lấp) chất thải công nghiệp công suất 05 tấn/ngày;
- Hàm chứa (ô chôn lấp) chất thải nguy hại công suất 05 tấn/ngày.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Tuân thủ các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT và các yêu cầu khác về an toàn, vệ sinh môi trường có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng Dự án.

2.2. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ quá trình vận hành Dự án đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT cột A với các hệ số $K_q = 1,1$; $K_f = 1,1$ trước khi thải vào suối Ba Se dẫn ra sông Đồng Nai.

2.3. Xử lý khí thải lò đốt chất thải và thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường khác theo đúng quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải lò đốt chất thải công nghiệp QCVN 30:2010/BTNMT; xử lý khí thải phát sinh trong quá trình hoạt động của các hạng mục khác của Dự án đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN

19:2009/BTNMT (với các hệ số $K_v = 1,2$ và $K_p = 1,0$), đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ QCVN 20:2009/BTNMT.

2.4. Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chất thải.

2.5. Thiết kế, xây dựng hầm chứa (ô chôn lấp) chất thải đảm bảo các yêu cầu về an toàn môi trường và chỉ được đưa vào các loại chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành Dự án.

2.6. Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai trước khi triển khai Dự án về các nội dung của Dự án và thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư và quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.

3.2. Thực hiện đăng ký hành nghề quản lý chất thải nguy hại và đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của Dự án theo đúng quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

3.3. Lập kế hoạch và đảm bảo các điều kiện cần thiết để phòng ngừa và ứng cứu sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án.

3.4. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy, nổ trong quá trình hoạt động của Dự án theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

3.5. Thực hiện việc đăng ký công bố chất lượng sản phẩm đối với các loại sản phẩm tái chế theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Chủ Dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức.

Điều 3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các khoản 1 và 2 Điều 1 Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Giao Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai thực hiện kiểm tra, giám sát và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cty TNHH MTV Thanh Tùng 2;
- Bộ trưởng Nguyễn Minh Quang (để báo cáo);
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở TN&MT tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, TCMT (2). Hương (10).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Cách Tuyền